

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối đền thờ Khúc Thừa Dụ, Kiến Quốc - Đông Xuyên, giai đoạn 1 (đoạn từ Đền thờ Khúc Thừa Dụ đến đường 396) tại xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản số 1612/STNMT-CCBVMT ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ đền thờ Khúc Thừa Dụ, Kiến Quốc - Đông Xuyên, giai đoạn 1 (đoạn từ đền thờ Khúc Thừa Dụ đến đường 396);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 743/TTr-STNMT ngày 18 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối từ đền thờ Khúc Thừa Dụ, Kiến Quốc - Đông Xuyên, giai đoạn 1 (đoạn từ đền thờ Khúc Thừa Dụ đến đường 396) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Ninh Giang;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Ninh Giang;
- UBND xã Kiến Quốc;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

của Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối đền thờ Khúc Thừa Dụ, Kiến Quốc - Đông Xuyên, giai đoạn 1 (đoạn từ Đền thờ Khúc Thừa Dụ đến đường 396) tại xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ninh Giang

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối đền thờ Khúc Thừa Dụ, Kiến Quốc - Đông Xuyên, giai đoạn 1 (đoạn từ Đền thờ Khúc Thừa Dụ đến đường 396) tại xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Địa điểm thực hiện: xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Chủ đầu tư dự án: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện Ninh Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án

Tổng chiều dài các đoạn tuyến là 1.321m, gồm:

- Tuyến 1 (tuyến chính): Điểm đầu tại Km0+0,00 (giao với tim đường tỉnh 396 - Km6+920. Điểm cuối Km1+145,72, tại mép đường bê tông xi măng đê sông Luộc. Tổng chiều dài tuyến 1 là 1.145,72m.

- Tuyến 2 (tuyến nhánh): Điểm đầu tại Km0 + 0,00 giao với tim đường tuyến chính tại cọc D3 (Km1+109,22). Điểm cuối Km0+175,30 tại tim đường bê tông xi măng hiện tại đầu bãi đỗ xe. Tổng chiều dài tuyến 2 là 175,3m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

Tổng chiều dài đoạn tuyến là 1.321m, đoạn tuyến thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng; tốc độ thiết kế $V_{tk}=40$ km/h; tải trọng thiết kế đường 10T, quy mô thi công xây dựng như sau:

- Tuyến chính (từ đường tỉnh 396 đến đê sông Luộc, $L = 1145,72$ m): Kết cấu mặt đường bê tông nhựa, cấp cao A1, $B_{mặt} = 9,0$ m, gồm 2 làn xe, mỗi làn xe rộng 4,5m; chiều rộng lề đường 02 bên, $B_{lề} = 2 \times 1$ m với phạm vi ngoài khu dân cư; $B_{hệ\ đường} = (1,0 - 1,5)$ m đối với phạm vi qua khu dân cư, mái ta luy nền đắp 1/1,5, nền đào 1/1;

- Tuyến nhánh (từ tim đường tuyến chính đến đầu bãi đỗ xe, $L = 175,3$ m): Kết cấu mặt đường bê tông nhựa, cấp cao A1, $B_{mặt} = 9,0$ m, gồm 2 làn xe, mỗi làn xe rộng 4,5m; $B_{lề\ đường}$ phía bên phải tuyến được giữ nguyên hiện trạng; $B_{hệ\ đường} = 5,0$ m phạm vi phía bên trái tuyến; mái ta luy nền đắp 1/1,5, nền đào 1/1;

- Thiết kế hệ thống thoát nước: Thoát nước ngang đường thiết kế cải tạo, thay thế một số công phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước cho khu dân cư; Thoát nước dọc tuyến thiết kế mới hệ thống thoát nước mặt bằng

rãnh xây bằng gạch bê tông, kích thước B50cm (tuyến 1) và thiết kế rãnh thoát nước dọc nằm dọc trên vỉa hè bên trái tuyến bằng bê tông xi măng và bê tông cốt thép, kích thước B50cm (tuyến 2);

- Thiết kế hệ thống an toàn giao thông gồm cấm biển báo hiệu kết hợp với kẻ vạch trên mặt đường theo quy định; thiết kế hệ thống đèn chiếu sáng đối với đoạn tuyến 2 (tuyến nhánh).

- Hoàn trả mương: Hoàn trả bằng phần diện tích chiếm dụng mương của Dự án, đảm bảo mặt cắt mương sau khi hoàn trả bằng mặt cắt mương hiện trạng, đồng thời đắp trả lề mương với bề rộng lề đất hoàn trả mương B.lề= 1m, mái taluy dốc 1:1. Tại đoạn qua khu dân cư về phía đường tiếp giáp với mương dài khoảng 92m thực hiện kè tường cao 185cm, móng bằng BTXM M200# rộng 83cm, cao 60cm, tường xây gạch bê tông chát vữa xi măng có bề rộng 33cm, cao 105m, phía trên giằng BTCT M250#; các đoạn còn lại đều đắp lề bằng đất đắp.

- Công trường thi công: Chuẩn bị mặt bằng thi công, lán trại công nhân, khu vực tập kết máy móc công trình phục vụ thi công, khu vực tập kết vật liệu,...

- Vị trí bãi đổ thải: Dự kiến có 01 bãi đổ thải được xác định tại thửa số 26, tờ bản đồ số 39, thôn Ngọc Chi, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang với diện tích 2350m², cách vị trí tuyến đường thi công khoảng 3 km.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ với diện tích khoảng 2744,8m² thuộc địa bàn xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang.

- Tuyến đường mở rộng vào một phần kênh mương thủy lợi do HTX dịch vụ nông nghiệp xã Kiến Quốc quản lý nằm dọc tuyến đường hiện trạng. Vì vậy, Dự án phải thực hiện hoàn trả kênh mương, đồng thời cải tạo 12 cống hộp cắt ngang đường phục vụ cho thoát nước của khu dân cư và tưới tiêu thủy lợi.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn chuẩn bị dự án: Tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện san ủi, tháo dỡ; tác động do phá dỡ công trình cũ; bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển khối lượng phá dỡ đi đổ thải; tác động do san ủi tạo mặt bằng công trường thi công; nguồn gây tác động do nước thải, chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung, tác động do chiếm dụng đất; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái,...

- Trong giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng: Bụi phát sinh từ hoạt động đào vét hữu cơ, đất đá nền; bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển chất thải đi đổ thải; tác động do bụi và khí thải của hoạt động vận chuyển đất, cát đắp từ khu khai thác về mặt bằng khu vực Dự án; bụi phát sinh do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; tác động từ hoạt động thi công; tác động từ hoạt động hàn kim loại; bụi phát sinh từ các phương tiện thi công xây dựng; nước thải sinh hoạt, nước thải thi công, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi khí thải từ hoạt động của các động cơ xe; bụi, khí thải từ vận hành dòng xe; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị

Không đáng kể.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động vệ sinh của công nhân tại công trường tạm khoảng 2,25 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và các vi sinh vật.

- Nước thải thi công: Nước thải vệ sinh dụng cụ thi công 0,22 m³/ngày; Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

c) Giai đoạn vận hành

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Tính chất của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

3.1.2. Bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị

Không đáng kể.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào vét hữu cơ, đất đá nền: C = 0,19mg/m³.

- Bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển chất thải đi đổ thải: 0,042 mg/m³/h.

- Bụi và khí thải của hoạt động vận chuyển đất, cát đắp từ nơi cung cấp về khu vực thi công: CO từ 0,13 - 1,1 (µg/m³); SO₂ từ 0,01-0,08(µg/m³); HC từ 0,04 - 0,3 (µg/m³); NO₂ từ 0,65-5,45 (µg/m³); bụi từ 0,08-0,34 (µg/m³).

- Bụi phát sinh do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng: CO từ 0,16-1,32 (µg/m³); SO₂ từ 0,01-0,09 (µg/m³); HC từ 0,04-0,36(µg/m³); NO₂ từ 0,78-6,54 (µg/m³); bụi từ 0,05-0,41 (µg/m³).

- Tác động đến môi trường do hoạt động thi công các hạng mục đường, các công trình phụ trợ: mức độ tác động nhỏ.

- Bụi phát sinh từ các phương tiện thi công xây dựng: TSP 6,7512 kg/ngày; SO₂ 1,9708 kg/ngày; NO₂ 10,839 kg/ngày; CO 2,9561 kg/ngày; HC 6,5692 kg/ngày.

c) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường với thành phần các chất ô nhiễm gồm bụi, SO₂, NO₂, CO, HC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 0,28 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 280 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá, gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đất bóc hữu cơ bề mặt của đất chuyên trồng lúa nước 02 vụ (20-25cm): 672,5 tấn; bùn nạo vét từ mương 3.761,8 tấn.

- Lượng chất thải xây dựng phát sinh theo thực tế của quá trình xây dựng, khoảng 152,2 tấn;

- Rác thải sinh hoạt: 25 kg/ngày.

c) Giai đoạn vận hành

Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường, nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa bên đường trong quá trình vận hành sẽ phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 2-3 tấn/đợt. Thành phần chủ yếu là bê tông nhựa thải, cấp phối đá dăm thải, bùn đất từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa.

3.2.2. Chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị

Không phát sinh.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh gồm: Ấc quy thải 100 kg/năm; Dầu thải 331,2 kg/năm; Bộ lọc dầu thải phát sinh 60 kg/năm; Giẻ lau dính dầu 36 kg/năm.

c) Giai đoạn vận hành

Hoạt động quản lý, bảo đảm an toàn giao thông và duy tu, bảo dưỡng hư hỏng, lún, nứt công trình về cơ bản không gây phát sinh chất thải nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn chuẩn bị

Không đáng kể.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguồn phát sinh: Từ các máy móc, thiết bị tham gia thi công; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

c) Giai đoạn vận hành

- Nguồn phát sinh: Từ hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn chuẩn bị

Tác động do chiếm dụng đất: Tổng diện tích đất chiếm dụng của Dự án là 2.870,8m², trong đó có diện tích đất ở nông thôn là 68,7m², diện tích đất trồng lúa 02 vụ 2.744,8m² và diện tích đất thủy sản là 57,3m², có khoảng 46 hộ dân có diện tích đất nằm trong quy hoạch dự án, trong đó chủ yếu là đất lúa hai vụ, thuộc tờ bản đồ số 01 và 02, xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang. Việc chiếm dụng đất nông nghiệp của người dân để thực hiện dự án sẽ làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Quá trình thi công cải tạo, mở rộng tuyến đường sẽ chiếm dụng vào diện tích kênh mương và các cống cắt ngang đường hiện hữu, tác động đến hoạt động thoát nước của khu vực vào mương thủy lợi, tác động đến hoạt động tưới tiêu thủy lợi của địa phương.

- Tác động đến Khu di tích Quốc gia Đền thờ Khúc Thừa Dụ: Dự án cải tạo, mở rộng tuyến đường dẫn trực tiếp vào Đền thờ Khúc Thừa Dụ, do vậy khi Dự án triển khai ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động lưu thông của du khách thập phương, nhất là trong dịp lễ hội có thể gây tình trạng ùn tắc và mất an toàn khi tham gia giao thông; mất mỹ quan chung cho khu vực.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng 02 nhà vệ sinh lưu động có dung tích ngăn chứa $2,5\text{m}^3$, tổng dung tích 5m^3 để thu gom và xử lý nước thải tại công trường thi công; hợp đồng với đơn vị chức năng thông hút khi ngăn chứa đầy.

- Nước thải thi công: Sử dụng tối đa lượng bê tông thương phẩm cho các hạng mục công trình; sử dụng 03 thùng phuy dung tích 200l để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng từ nước vệ sinh dụng cụ thi công tại công trường thi công. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để phối trộn nguyên vật liệu xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực thi công: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật vật, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét thường xuyên các tuyến thoát nước hiện trạng tránh gây cản trở dòng chảy.

+ Khu vực đổ thải: Tạo bờ bao cao 2m để chia khu đổ thải thành 2 ngăn, trong đó ngăn thứ nhất để lưu chứa đất thải, ngăn thứ hai để lắng nước mưa chảy tràn qua khu vực đổ thải. nước mưa chảy tràn sau khi lắng tại ngăn thứ hai sẽ tự chảy ra ngoài môi trường; đảm lèn chặt trong quá trình đổ thải và sau khi kết thúc để hạn chế rửa trôi; lấp ngăn thứ 2 và hoàn trả mặt bằng khu vực khi Dự án hoàn thành.

b) Giai đoạn vận hành

- Khẩu độ cống đủ lớn, đảm bảo yêu cầu nạo vét khi cống bị bồi lắng.

- Cống thiết kế mới theo tiêu chuẩn vĩnh cửu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang.

- Tại những vị trí do yêu cầu khẩu độ lớn và chiều cao đất đắp nhỏ dùng cống hộp cho xe chạy trực tiếp trên mặt cống.

- Rãnh dọc đầy đan được bố trí tại một số đoạn cục bộ để đảm bảo khả năng thoát và tiêu nước mặt đường.

- Khẩu độ cống thiết kế đảm bảo lưu lượng thiết kế, khẩu độ cống tối thiểu của cấp đường, phù hợp với việc nâng cấp cải tạo trong tương lai.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận.

- Gia cố các mái taluy trên tuyến đường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị

Giảm thiểu bụi từ hoạt động giải phóng mặt bằng, phá dỡ công trình cũ: Tưới nước làm ẩm các công trình cần phá dỡ, phá dỡ đến đâu làm sạch ngay đến đó, bố trí công nhân thu gom, dọn dẹp chất thải rắn và các vật liệu xây dựng rơi vãi trên công trường. Bố trí phương tiện vận chuyển chở chất thải đến nơi quy định,

che phủ bạt khi chở vật liệu đi thải bỏ hoặc san lấp tại các vị trí quy định. Bố trí lực lượng giám sát, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông và an toàn về môi trường trong quá trình thực hiện phá dỡ, giải phóng mặt bằng.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động đào đắp và lưu giữ vật liệu: Thực hiện phun nước ít nhất 02 lần /ngày, tăng lên 04 lần/ngày khi thời tiết khô hanh; sử dụng tấm quây cao hơn bề mặt bãi để ngăn ngừa phát tán bụi tại các bãi chứa tạm.

- Giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động vận chuyển vật liệu, chất thải: Sử dụng phương tiện đảm bảo tiêu chuẩn khí thải. Phương tiện sử dụng phải có bạt để che vật liệu. Các phương tiện trước khi vào tuyến vận chuyển sẽ được làm sạch bùn đất bám tại lốp xe tại cửa ra.

- Giảm thiểu ô nhiễm bụi tại công trường thi công: Che phủ bãi chứa vật liệu; làm ẩm đường ít nhất 01 lần/ngày.

- Giảm thiểu bụi trong quá trình thi công: Thi công theo phương pháp cuốn chiếu; tổ chức thi công làm dứt điểm từng đoạn, từng hạng mục; thu dọn vệ sinh chất thải và vật liệu xây dựng vương vãi trên công trường và các tuyến đường vận chuyển; vệ sinh máy móc, thiết bị thi công sau khi sử dụng; sử dụng cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa nóng mua của đơn vị cung cấp gần nhất; thực hiện các biện pháp che, chắn, tưới nước ở những khu vực phát sinh nhiều bụi.

- Giảm thiểu bụi trong quá trình làm sạch mặt đường cũ trước khi trải lớp nhựa nóng bằng việc sử dụng xe hút bụi chuyên dụng.

c) Giai đoạn vận hành

- Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo, biển hướng dẫn theo đúng quy định của Luật giao thông đường bộ.

- Đảm bảo khoảng lưu thông an toàn của tuyến đường.

- Trồng cây xanh trên phân hệ đường (do địa phương thực hiện).

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải là bùn đất hữu cơ, đất yếu: Được vận chuyển về bãi đổ thải theo thỏa thuận với địa phương. Đất hữu cơ tại bãi chứa tạm được bàn giao cho địa phương để tận dụng làm đất trồng dải cây xanh ven đường.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng:

+ Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đổ chất thải xuống ao, hồ.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng rác loại 25 lít tại công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

c) Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên vệ sinh mặt đường nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường cho tuyến đường. Sau khi hoàn thiện Chủ dự án bàn giao cho đơn vị và các Sở, ngành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh Hải Dương giao để chỉ đạo khai thác vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định.

- Chính quyền địa phương yêu cầu người dân không vứt rác sinh hoạt ra vỉa hè, lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống trong khu vực.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thu gom và phân loại chất thải nguy hại phát sinh vào từng thùng riêng biệt có nắp đậy và dấu hiệu nhận biết đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn đổ.

- Bố trí 03 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy tại công trường thi công.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển theo đúng quy định hiện hành.

b) Giai đoạn vận hành

Không có.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện có mức phát thải ồn đạt tiêu chuẩn; bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các khu đông dân cư; lựa chọn vị trí trạm bảo dưỡng máy móc, máy phát điện gần các vị trí nhạy cảm, khu dân cư.

- Giám sát tiếng ồn trong thi công: Thực hiện giám sát tại những điểm tập trung dân cư.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại các vị trí tuyến đi qua khu dân cư tập trung, các đối tượng nhạy cảm khác trong trường hợp cần thiết; hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của Dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC, lắp đặt các biển báo đề phòng chống cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt; thiết kế hệ thống điện đảm bảo kỹ thuật để loại trừ khả năng chập điện gây hỏa hoạn;

- Sự cố an toàn giao thông: Tuân thủ kế hoạch kiểm soát giao thông do nhà thầu lập; thông báo thời gian thi công và các quy định đối với người và phương tiện qua lại công trường; các xe, máy móc thi công trên đường phải có đầy đủ thiết bị an toàn; bố trí biển báo hiệu hai đầu đường thi công; bố trí người điều hành giao thông; chỉ đưa ra đường nguyên vật liệu đủ dùng; thu dọn hết vật liệu thừa trên công trường.

- Sự cố ngập úng và tiêu thoát nước: Thi công công hoàn trả kênh mương chiếm dụng trước khi lấn chiếm mặt cắt đường vào mương. Thường xuyên kiểm tra dọc tuyến mương, tiến hành nạo vét, khơi thông dòng chảy để đảm bảo dòng chảy luôn được lưu thông cấp nước cho sản xuất nông nghiệp của địa phương, sử dụng cống dẫn dòng trước khi thi công các công ngang đường làm ảnh hưởng đến dòng chảy của kênh mương, dùng máy bơm lưu thông nước trong trường hợp cần phải ngăn cản dòng chảy, sau khi hoàn thành sẽ nhanh chóng tháo dỡ các chướng ngại vật làm cản trở dòng chảy trong quá trình thi công, trả lại mặt thoáng của kênh mương, không làm ảnh hưởng đến dòng chảy.

b) Giai đoạn vận hành

Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; quét dọn, khơi thông dòng chảy gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn chuẩn bị

Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, GPMB theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo đủ và kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường.

b) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động đến khu di tích Quốc gia Đền thờ Khúc Thừa Dụ: Lên phương án, tính toán thời điểm thi công tuyến đường tránh thời điểm lễ hội; thi công kiểu cuốn chiếu và dọn dẹp mặt bằng sau khi thi công để đảm bảo mỹ quan; có công nhân điều phối giao thông; trang bị đầy đủ các biển báo an toàn giao thông; có kế hoạch lưu thông cho khách du lịch trong thời gian thi công.

- Tác động đến công trình thủy lợi: Dự án chiếm dụng đất để mở rộng mặt cắt ngang của tuyến đường và một số tuyến cống cắt qua đường để thu gom nước mưa, nước thải của khu vực và khu dân cư vào mương thủy lợi. Dự án thực hiện hoàn trả mương bằng phần diện tích chiếm dụng mương trước khi thi công dự án, đảm bảo mặt cắt mương sau khi hoàn trả bằng mặt cắt mương hiện trạng. Chủ dự án cam kết tuân thủ các yêu cầu pháp luật về thủy lợi trong quá trình thiết kế, thi công và vận hành công trình. Chấp hành nghiêm Luật Thủy lợi và các quy định hiện hành.

b) Giai đoạn vận hành

Không có.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giám sát môi trường không khí: 03 điểm trên toàn tuyến đường và 01 điểm tại vị trí đổ thải.

+ Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, vận tốc gió, độ ồn trung bình, độ ồn cực đại, bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂, HC.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 24:2016/BYT.

+ Tần suất giám sát: 1 lần trong cả giai đoạn.

- Giám sát nước mặt: tại 01 vị trí kênh mương tiếp giáp dự án;

+ Thông số giám sát: pH, độ đục, độ dẫn điện, DO, COD, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ, coliform, E.coli.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT, mức B.

+ Tần suất giám sát: 1 lần trong cả giai đoạn.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định hiện hành.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giám sát giai đoạn hoạt động

- Giám sát sụt lún nền đường.

- Giám sát việc thoát nước của hệ thống cống ngang; tình trạng ngập úng.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải và thanh thải lòng sông, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án do sụt lún và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.